

VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO ĐỘC LẬP DÂN TỘC GẮN LIỀN VỚI CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

Nguyễn Văn Thuyền

Học viện Phòng Không - Không Quân

Email: cglvkhth@gmail.com

(Ngày nhận bài: 24/11/2022, ngày nhận bài chỉnh sửa: 8/2/2023, ngày duyệt đăng: 21/9/2023)

TÓM TẮT

Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội - nội dung cốt lõi trong tư tưởng Hồ Chí Minh, thể hiện sự nhất quán trong tư duy lý luận và hoạt động thực tiễn của Người. Độc lập dân tộc tiến lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là một tất yếu lịch sử. Để hiện thực hóa điều này, theo Hồ Chí Minh cần phải có những điều kiện cơ bản đó là: Khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam là điều kiện tiên quyết; xây dựng, củng cố và tăng cường khối liên minh công - nông - trí thức làm nền tảng xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc; thường xuyên gắn bó cách mạng Việt Nam với cách mạng thế giới. Từ những điều kiện đảm bảo cho độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, với niềm tin sâu sắc cùng định hướng đúng đắn, khát vọng phát triển mạnh mẽ và quyết tâm chính trị cao, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta nhất định sẽ lập nên thành tựu phát triển mới vì một nước Việt Nam phồn vinh, hạnh phúc.

Từ khóa: Độc lập dân tộc, chủ nghĩa xã hội, tư tưởng, Hồ Chí Minh

1. Đặt vấn đề

Chủ tịch Hồ Chí Minh là vị cha già của dân tộc, lãnh tụ thiên tài, người thầy vĩ đại của cách mạng Việt Nam, anh hùng giải phóng dân tộc, danh nhân văn hóa thế giới, người chiến sĩ cộng sản quốc tế mẫu mực, người bạn thân thiết của các dân tộc yêu chuộng hòa bình và tiến bộ xã hội trên toàn thế giới. Hành trình ba mươi năm bôn ba nước ngoài đã giúp Người tìm ra con đường đúng đắn để cứu nước, giải phóng dân tộc Việt Nam. Một trong những tư tưởng lý luận quan trọng, có giá trị lý luận và thực tiễn sâu sắc, có tác dụng định hướng to lớn cho cách mạng Việt Nam là tư tưởng về điều kiện đảm bảo độc lập dân tộc gắn

liền với chủ nghĩa xã hội cũng như ý nghĩa to lớn của mối quan hệ này.

Tháng 7-1920, Nguyễn Ái Quốc đọc “Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa” của Lênin đăng trên báo L’Humanité. Luận cương của Lênin đã giúp Người tìm ra cái cảm nang thần kỳ cho sự nghiệp cứu nước, giải phóng dân tộc - con đường giải phóng dân tộc theo quỹ đạo cách mạng vô sản. Con đường đó được Người khẳng định rõ ràng trong những văn kiện thông qua tại Hội nghị hợp nhất ngày 3 tháng 2 năm 1930: “làm tư sản dân quyền cách mệnh và thổ địa cách mệnh để đi tới xã hội cộng sản” (Hồ Chí Minh, 2011b, tr. 1). Việc xác định

con đường cách mạng trên của Hồ Chí Minh là một sáng tạo lớn về con đường cách mạng ở một nước thuộc địa nửa phong kiến. Đó là con đường giải phóng dân tộc một cách triệt để, con đường độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Để kiên định trên con đường đã chọn, việc nghiên cứu và vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về điều kiện bảo đảm độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay có tính cấp thiết cả trước mắt và mang tính chiến lược lâu dài.

2. Nội dung

2.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về điều kiện bảo đảm độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội

2.1.1. Mối quan hệ độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội

Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội - nội dung cốt lõi xuyên suốt toàn bộ tư tưởng Hồ Chí Minh thể hiện sự nhất quán trong tư duy lý luận và hoạt động thực tiễn của Hồ Chí Minh. Từ khi trở thành người cộng sản cho đến khi trở thành lãnh tụ, nguyên thủ quốc gia, mối quan tâm hàng đầu của Người là gắn độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội phù hợp với từng thời kỳ của cách mạng Việt Nam. Trong khi giải quyết những vấn đề của cách mạng Việt Nam, Người đã góp phần phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin trên nhiều vấn đề quan trọng, đặc biệt là lý luận về cách mạng giải phóng dân tộc và tiến lên chủ nghĩa xã hội ở các nước thuộc địa và phụ thuộc.

Độc lập dân tộc gắn liền với chủ

nghĩa xã hội là sự phản ánh chính xác mục đích, lý tưởng, khát vọng và ham muốn tốt bậc của danh nhân văn hóa Hồ Chí Minh: “nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ta ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành” (Hồ Chí Minh, 2011c, tr. 187).

Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội phản ánh tính triệt để cách mạng của tư tưởng Hồ Chí Minh. Tư tưởng đó đặt vấn đề giải phóng con người, hạnh phúc của con người ở mục tiêu cao nhất của sự nghiệp cách mạng.

Theo Hồ Chí Minh, con đường cách mạng Việt Nam có hai giai đoạn: cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa. Trong cách mạng dân tộc dân chủ có hai nhiệm vụ chiến lược cơ bản, trong đó giải phóng dân tộc là nhiệm vụ hàng đầu, nhiệm vụ dân chủ được thực hiện từng bước và phục tùng nhiệm vụ giải phóng dân tộc. Vì thế, ở giai đoạn cách mạng dân tộc dân chủ thì độc lập dân tộc là mục tiêu trực tiếp, trước mắt, cấp bách.

Chủ nghĩa xã hội là con đường củng cố vững chắc độc lập dân tộc, giải phóng dân tộc một cách hoàn toàn triệt để. Về lý luận, độc lập dân tộc tiến lên chủ nghĩa xã hội thể hiện mối quan hệ giữa mục tiêu trước mắt và mục tiêu cuối cùng; mối quan hệ giữa hai giai đoạn của một quá trình cách mạng. Logic lịch sử khách quan cho thấy: thực hiện mục tiêu trước mắt là điều kiện tiên quyết để đi tới mục tiêu cuối cùng và chỉ thực hiện được mục tiêu cuối cùng thì mục tiêu trước mắt mới

củng cố vững chắc một cách hoàn toàn, triệt để. Giữa hai giai đoạn cách mạng không có bức tường ngăn cách, cách mạng dân tộc dân chủ xác lập cơ sở, tiền đề cho cách mạng xã hội chủ nghĩa, cách mạng xã hội chủ nghĩa khẳng định và bảo vệ vững chắc nền độc lập dân tộc.

Theo Hồ Chí Minh, độc lập dân tộc bao giờ cũng gắn liền với đời sống ấm no, hạnh phúc của quần chúng nhân dân, những người đã trực tiếp làm nên thắng lợi của cách mạng dân tộc dân chủ. Để đảm bảo vững chắc độc lập dân tộc, để không rơi vào lệ thuộc, đói nghèo lạc hậu, chặng đường tiếp theo chỉ có thể là đi lên chủ nghĩa xã hội. Do những đặc trưng nội tại của mình, chủ nghĩa xã hội sẽ củng cố những thành quả đã giành được trong cách mạng dân tộc dân chủ, tạo điều kiện để bảo đảm cho độc lập và phát triển dân tộc.

2.1.2. Điều kiện bảo đảm độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội

Thứ nhất, kiên trì độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Hồ Chí Minh khẳng định, xác lập, tăng cường vai trò lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng Cộng sản là điều kiện cơ bản để độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Không có sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản thì cách mạng Việt Nam không thể vận động theo cách mạng vô sản và chắc chắn sự nghiệp độc lập dân tộc sẽ đi theo vết xe đổ của các phong trào cứu nước trước đó. Một khi Đảng Cộng sản đánh mất vai trò lãnh đạo thì

chế độ xã hội chủ nghĩa sẽ sụp đổ, cách mạng bị phản bội và hoàn toàn chệch hướng. Thực tiễn ở Liên Xô và các nước Đông Âu đầu những năm 90 của thế kỷ XX đã chứng tỏ điều đó.

Về việc xác lập vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, trong tác phẩm *Đường cách mệnh*, Bác đặt câu hỏi: “Cách mệnh trước hết phải có cái gì?” rồi Người khẳng định: “Trước hết phải có đảng cách mệnh” để: “Trong thì vận động và tổ chức dân chúng, ngoài thì liên lạc với dân tộc bị áp bức và vô sản giai cấp mọi nơi” (Hồ Chí Minh, 2011a, tr. 289).

Từ việc xác định như thế, Hồ Chí Minh đã xúc tiến xây dựng thành công một đảng kiểu mới ở Việt Nam. Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam là sự sáng tạo độc đáo của Hồ Chí Minh trong việc vận dụng học thuyết Mác - Lênin về đảng cộng sản. Nếu học thuyết của chủ nghĩa Mác-Lênin chỉ ra quy luật ra đời của đảng cộng sản là chủ nghĩa xã hội khoa học kết hợp với phong trào công nhân thì Hồ Chí Minh chỉ rõ: chủ nghĩa Mác - Lênin, phong trào công nhân và phong trào yêu nước là ba yếu tố cơ bản dẫn đến sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam. Đây chính là đảng cầm quyền cao nhất và duy nhất ở nước ta, đại biểu trung thành cho lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và cả dân tộc. Người quan niệm: “Đảng ta là Đảng của giai cấp, đồng thời cũng là của dân tộc, không thiên tư, thiên vị” (Hồ Chí Minh, 2011d, tr. 275).

Vấn đề củng cố, giữ vững và phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam là việc làm thường xuyên của Đảng để giúp cho độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Theo Hồ Chí Minh, để lãnh đạo thắng lợi các cuộc đấu tranh giành độc lập, tự do, giữ vững toàn vẹn chủ quyền lãnh thổ quốc gia, bảo vệ hòa bình và xây dựng, phát triển các lĩnh vực của đời sống xã hội, bản thân Đảng phải vững mạnh thực sự. Bởi lẽ, một Đảng tiêu biểu cho trí tuệ, danh dự, lương tâm của dân tộc và thời đại thì Đảng đó phải vững mạnh mới có sức sống trường tồn, mới đủ sức đưa con thuyền cách mạng Việt Nam vượt qua những khó khăn, thử thách. Người cho rằng: “Đảng có vững cách mệnh mới thành công, cũng như người cầm lái có vững thuyền mới chạy. Đảng muốn vững thì phải lấy chủ nghĩa Mác - Lênin làm cốt, vì đó là bản chỉ nam cho hành động của Đảng” (Hồ Chí Minh, 2011a, tr. 289).

Hồ Chí Minh chỉ ra rằng, với tư cách là điều kiện cơ bản và là yếu tố quan trọng nhất bảo đảm để độc lập dân tộc tiến lên chủ nghĩa xã hội, vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản được thể hiện trên các mặt chủ yếu sau đây:

- Hoạch định cương lĩnh, đường lối, chủ trương để đưa sự nghiệp của dân tộc phát triển đúng định hướng xã hội chủ nghĩa.

- Lãnh đạo xã hội, trước hết là lãnh đạo nhà nước thực hiện thắng lợi cương lĩnh độc lập dân tộc gắn liền với chủ

nghĩa xã hội bằng cách thông qua tổ chức và đội ngũ cán bộ, đảng viên của mình.

- Thông qua công tác kiểm tra, kể cả kiểm tra trong nội bộ Đảng và lãnh đạo công tác kiểm tra trong các tổ chức của hệ thống chính trị để lãnh đạo toàn dân giành độc lập dân tộc đi lên chủ nghĩa xã hội.

Hồ Chí Minh chỉ rõ vai trò lãnh đạo cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam mang tính khách quan. Để hoàn thành sứ mệnh của mình, Đảng phải trong sạch, vững mạnh và thường xuyên chỉnh đốn để nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu, đủ trí tuệ, đủ bản lĩnh vượt qua những thử thách gay gắt nhất, phải thực hiện xây dựng Đảng về mọi mặt: chính trị, tư tưởng và tổ chức, trong đó công tác cán bộ bao giờ cũng là vấn đề cốt tử.

Thứ hai, xây dựng, củng cố và tăng cường khối liên minh công - nông - trí thức làm nền tảng xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc.

Quan niệm của Hồ Chí Minh về lực lượng cách mạng Việt Nam trong quá trình thực hiện cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân tiến lên chủ nghĩa xã hội là hết sức sáng tạo. Người xác định: công - nông là gốc, là chủ lực của cách mạng, các giai tầng, cá nhân yêu nước là bầu bạn của cách mạng. Khi đất nước bước vào xây dựng chủ nghĩa xã hội Người đòi hỏi công nông trí thức đoàn kết lại. Tất cả được tập hợp trong Mặt trận dân tộc thống nhất.

Hồ Chí Minh cho rằng trong cách mạng dân tộc dân chủ cũng như cách mạng xã hội chủ nghĩa đều cần đến và

không thể thiếu được Mặt trận dân tộc thống nhất. Mặt trận được xây dựng theo tư tưởng Hồ Chí Minh có hạt nhân cốt lõi là liên minh công - nông và trí thức để đoàn kết toàn dân thành một khối. Hạt nhân và toàn dân là mối quan hệ biện chứng được Hồ Chí Minh quan tâm đúng mức cả hai, không coi nhẹ hoặc thiên lệch bên nào. Mặt trận đó được đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Thứ ba, thường xuyên gắn bó cách mạng Việt Nam với cách mạng thế giới.

Hồ Chí Minh chỉ rõ Việt Nam là một bộ phận của thế giới, cách mạng Việt Nam phải biết tranh thủ sức mạng của cách mạng thế giới, cách mạng Việt Nam và cách mạng thế giới liên hệ chặt chẽ với nhau.

Ra đi tìm đường cứu nước, trở thành nhà hoạt động cách mạng thế giới, đảng viên Đảng Cộng sản Pháp, cán bộ của Quốc tế Cộng sản, từ rất sớm đã hình thành trong tư tưởng Hồ Chí Minh quan điểm kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại. Người đã có ý thức sâu sắc về việc đặt cách mạng Việt Nam là bộ phận của cách mạng thế giới khi tham gia sáng lập “Hội Liên hiệp các dân tộc thuộc địa” để tập hợp các dân tộc thuộc địa trên thế giới thành một khối sức mạnh thống nhất chống chủ nghĩa thực dân...

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhận ra sức mạnh của thời đại mới sau thắng lợi của Cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917. Đó là sức mạnh của giai cấp vô sản

thế giới, trong đó có giai cấp vô sản đã giành được chính quyền ở một nước lớn là nước Nga Xô viết, của nhân dân lao động thế giới đấu tranh vì độc lập dân tộc, hòa bình và tiến bộ xã hội. Đó là cơ sở để Người tiếp tục khẳng định trong thời đại ngày nay, cách mạng giải phóng dân tộc là một bộ phận khăng khít của cách mạng vô sản trong phạm vi toàn thế giới; cách mạng giải phóng dân tộc phải phát triển thành cách mạng xã hội chủ nghĩa thì mới giành được thắng lợi hoàn toàn. Hồ Chí Minh kết luận: “Đó là ba bài học lớn mà mỗi cán bộ và đảng viên ta cần ghi sâu vào lòng và phát huy thêm mãi” (Hồ Chí Minh, 2011e, tr. 467).

2.2. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về điều kiện đảm bảo độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay

2.2.1. Một số thành tựu đạt được cùng khó khăn, thách thức và nguyên nhân

Từ tư tưởng Hồ Chí Minh về điều kiện đảm bảo cho độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, ưu tiên hàng đầu và nhiệm vụ đặt ra, chúng ta cần làm gì và làm như thế nào để triển khai thực hiện có hiệu quả và góp phần tạo tiền đề quan trọng trong thực hiện mục tiêu vì một nước Việt Nam “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, đã nêu: “Nhìn lại 35 năm thực hiện công cuộc đổi mới, 30 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Cương lĩnh năm

1991), lý luận về đường lối đổi mới, về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta ngày càng hoàn thiện và từng bước được hiện thực hóa. Đất nước đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, phát triển mạnh mẽ, toàn diện so với những năm trước đổi mới. Quy mô, trình độ nền kinh tế được nâng lên. Đời sống nhân dân được cải thiện rõ rệt cả về vật chất và tinh thần. Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021a, tr. 12). Những thành tựu của 35 năm thực hiện công cuộc đổi mới, 30 năm thực hiện Cương lĩnh năm 1991, đặc biệt, trong 10 năm thực hiện Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011) đã tiếp tục khẳng định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của nước ta là phù hợp với thực tiễn Việt Nam và xu thế phát triển của thời đại; sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

Những thành tựu đó là sản phẩm kết tinh sức sáng tạo, là kết quả của cả một quá trình nỗ lực phấn đấu bền bỉ, liên tục qua nhiều nhiệm kỳ của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta; tiếp tục khẳng định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của chúng ta là đúng đắn, phù hợp với quy luật khách quan, với thực tiễn Việt Nam và xu thế phát triển của thời đại; đường lối đổi mới của Đảng ta là đúng đắn, sáng tạo; sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố

hàng đầu quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

Ngày nay, Việt Nam kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội không ít khó khăn, thách thức. Trên thế giới, tình trạng xung đột sắc tộc, tôn giáo, chiến tranh cục bộ, can thiệp, lật đổ, khủng bố vẫn diễn biến phức tạp. Tranh chấp lãnh thổ, biển đảo ngày càng gay gắt, trong đó khu vực Biển Đông là điểm nóng. Trong nước, tình trạng suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, tham nhũng và lợi ích nhóm của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên; tình trạng vi phạm dân chủ trong xã hội; một số đảng viên và nhân dân mất niềm tin vào Đảng, những biểu hiện xa rời mục tiêu chủ nghĩa xã hội, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” diễn biến phức tạp. Những hiện tượng đó nếu không được ngăn chặn kịp thời và kiên quyết, sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự tồn vong của chế độ, tiền đồ của dân tộc.

Nguyên nhân chính của những khó khăn, thách thức trên đó là:

Về sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và dân chủ xã hội chủ nghĩa:

Các nguồn lực, tiềm năng sáng tạo của nhân dân trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc chưa được phát huy tốt. Việc đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội chưa theo kịp yêu cầu của tình hình mới, chưa thật sâu sát các tầng lớp nhân dân và cơ sở; chất lượng, hiệu quả hoạt động giám sát, phản

biện xã hội chưa đều. Một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức chưa gương mẫu, chưa thực sự tôn trọng ý kiến, kiến nghị của nhân dân và giải quyết kịp thời những quyền, lợi ích hợp pháp, nguyện vọng chính đáng của người dân. Quyền làm chủ của nhân dân có lúc, có nơi còn bị vi phạm; vẫn còn biểu hiện dân chủ hình thức, tách rời dân chủ với kỷ cương, pháp luật.

Về xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam:

Vấn đề đổi mới đồng bộ, phù hợp giữa kinh tế với chính trị, văn hóa, xã hội, giữa đổi mới kinh tế với đổi mới tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước có một số mặt chưa rõ nên còn lúng túng. Cơ chế kiểm soát quyền lực chưa hoàn thiện; vai trò giám sát của nhân dân chưa được phát huy mạnh mẽ.

Hệ thống pháp luật còn một số quy định chưa thống nhất, chưa đáp ứng kịp thời yêu cầu thực tiễn. Chấp hành pháp luật nhìn chung chưa nghiêm; kỷ cương, phép nước còn bị xem nhẹ, xử lý vi phạm pháp luật chưa kịp thời, chế tài xử lý chưa đủ sức răn đe.

Tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương chưa đổi mới mạnh mẽ; chức năng, nhiệm vụ, phân cấp, phân quyền chưa thật rõ ràng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động còn hạn chế. Số lượng cán bộ cấp xã và đội ngũ viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công vẫn còn quá lớn; phẩm chất, năng lực, uy tín còn nhiều hạn chế, thiếu tính chuyên nghiệp,

chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

Về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng:

Thứ nhất, nhận thức về một số chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước còn chưa sâu sắc, thiếu thống nhất, do vậy một số công việc triển khai thiếu kiên quyết, còn lúng túng.

Thứ hai, chỉ đạo và tổ chức thực hiện vẫn là khâu yếu, chậm được khắc phục; năng lực cụ thể hóa, thể chế hóa chủ trương, nghị quyết còn hạn chế, năng lực tổ chức thực hiện của cán bộ chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ, làm cho nghị quyết, pháp luật chậm được thực hiện và hiệu quả thấp.

Thứ ba, nhiều hạn chế, yếu kém trong lãnh đạo, quản lý, điều hành của các cấp uỷ, chính quyền và đội ngũ cán bộ, đảng viên ở một số nơi chậm được khắc phục; trách nhiệm người đứng đầu chưa thực sự được đề cao. Tư tưởng trông chờ, thụ động, ỷ lại vào cấp trên, tình trạng nói không đi đôi với làm, nói nhiều làm ít, kỷ cương phép nước không nghiêm còn khá phổ biến; chưa tạo được nhiều cơ chế, chính sách, giải pháp có tính đột phá, đồng bộ để tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ người dân và doanh nghiệp, huy động mọi nguồn lực cho phát triển.

Thứ tư, nhận thức, triển khai đổi mới tổ chức bộ máy một số cơ quan Trung ương và địa phương chưa đều, chưa thật đồng bộ. Công tác cán bộ còn có mặt hạn chế, việc thực hiện một số nội dung trong các khâu công tác cán bộ ở một số nơi

còn hình thức. Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, chủ nghĩa cá nhân, “lợi ích nhóm”, bệnh lãng phí, vô cảm, bệnh thành tích ở một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa bị đẩy lùi.

Những hạn chế, khuyết điểm trên đây đòi hỏi toàn Đảng phải nghiêm túc nhìn nhận, nỗ lực phấn đấu để khắc phục, tiếp tục lãnh đạo đất nước phát triển nhanh, bền vững theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

2.2.2. Những quan điểm chỉ đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam giữ vững điều kiện bảo đảm độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay

Với việc đặt mục tiêu cụ thể phát triển đất nước đến năm 2025 và 2030, tầm nhìn đến năm 2045, chính là một điểm mới trong việc chuẩn bị Đại hội Đảng khóa XIII. Song song với mục tiêu cụ thể, Đảng đã xác định mục tiêu tổng quát như sau: “Nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; củng cố, tăng cường niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa; khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, phát huy ý chí và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại; đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa; xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định; phấn đấu

đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021b, tr. 284).

Để đạt được những mục tiêu như Nghị quyết Đại hội XIII đề ra, cần xác định và phải nhận thức rằng, đây là vấn đề không dễ trong điều kiện tình hình chung còn rất nhiều khó khăn tác động. Vì vậy, đòi hỏi sự phấn đấu, nỗ lực rất lớn của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, trong đó đặc biệt phải xác định đúng đắn “quan điểm chỉ đạo” của Đảng trong thực hiện đường lối đổi mới giai đoạn tới:

Trước tiên, kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đường lối đổi mới của Đảng; kiên định các nguyên tắc xây dựng Đảng để xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Hai là bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên Hợp Quốc và luật pháp quốc tế, bình đẳng, hợp tác, cùng có lợi. Tiếp tục phát triển nhanh và bền vững đất nước; gắn kết chặt chẽ và triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, trong đó phát triển kinh tế - xã hội là trung tâm; xây dựng Đảng là then chốt; phát triển văn hóa là nền tảng tinh thần; bảo đảm quốc phòng, an ninh là trọng yếu, thường xuyên.

Ba là khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc, sức

manh đại đoàn kết toàn dân tộc và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và của nền văn hóa, con người Việt Nam, bồi dưỡng sức dân, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, có cơ chế đột phá để thu hút, trọng dụng nhân tài, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, ứng dụng mạnh mẽ khoa học và công nghệ, nhất là những thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, tạo động lực mạnh mẽ cho phát triển nhanh và bền vững.

Bốn là kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; nêu cao ý chí độc lập, tự chủ, chủ động, tích cực hội nhập và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế; phát huy tối đa nội lực, tranh thủ ngoại lực, trong đó nguồn lực nội sinh, nhất là nguồn lực con người là quan trọng nhất.

Năm là tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, phát huy bản chất giai cấp công nhân của Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện, xây dựng Nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; gắn với tinh giản biên chế, nâng cao chất lượng và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là đội ngũ cán bộ cấp chiến lược, người đứng đầu đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, gắn bó mật thiết với nhân dân là những nhân tố có ý nghĩa quyết định

thành công sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc.

3. Kết luận

Trong công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước hiện nay, cùng nhìn nhận chính xác rằng “đi lên chủ nghĩa xã hội là khát vọng của nhân dân ta, là sự lựa chọn đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh, phù hợp với xu thế phát triển của lịch sử”, những luận điểm trong bài viết “Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam” của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nêu lên: “Như chúng ta đều biết, nhân dân Việt Nam đã trải qua một quá trình đấu tranh cách mạng lâu dài, khó khăn, đầy gian khổ hy sinh để chống lại ách đô hộ và sự xâm lược của thực dân, đế quốc để bảo vệ nền độc lập dân tộc và chủ quyền thiêng liêng của đất nước, vì tự do, hạnh phúc của nhân dân với tinh thần “Không có gì quý hơn Độc lập Tự do””, từ đó góp phần giúp toàn Đảng, toàn dân nhận thức đầy đủ hơn và kiên định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội. Cùng với đó, với tinh thần cách mạng cao cả, sự lo lắng đối với vận mệnh của đất nước và sự ấm no, hạnh phúc của nhân dân, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã nhấn mạnh tới nhiều vấn đề quan trọng trong phương pháp xây dựng chủ nghĩa xã hội, độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, việc xây dựng các tiền đề để đi lên chủ nghĩa xã hội, đó là: “Thành công hay thất bại là

phụ thuộc trước hết vào sự đúng đắn của đường lối, bản lĩnh chính trị, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng”. Điều này khẳng định vai trò hạt nhân trong hệ thống chính trị của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Vì vậy, trên cơ sở một số điều kiện bảo đảm độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay cùng với niềm tin sâu sắc và định

hướng đúng đắn, khát vọng phát triển mạnh mẽ và quyết tâm chính trị cao, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta nhất định sẽ lập nên thành tựu phát triển mới vì một nước Việt Nam phồn vinh, hạnh phúc, cùng tiến bước, sánh vai với các cường quốc năm châu, thực hiện thành công tâm nguyện của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại và ước vọng của toàn dân tộc.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2021a). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập 1*. Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2021b). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập 2*. Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật.
- Hồ Chí Minh (2011a). *Hồ Chí Minh Toàn tập, tập 2*. Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật.
- Hồ Chí Minh (2011b). *Hồ Chí Minh Toàn tập, tập 3*. Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật.
- Hồ Chí Minh (2011c). *Hồ Chí Minh Toàn tập, tập 4*. Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật.
- Hồ Chí Minh (2011d). *Hồ Chí Minh Toàn tập, tập 13*. Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật.
- Hồ Chí Minh (2011e). *Hồ Chí Minh Toàn tập, tập 14*. Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật.

APPLYING HO CHI MINH'S THOUGHTS IN THE CONDITIONS OF ENSURING NATIONAL DEPENDENCE ASSOCIATED WITH SOCIALISM IN VIETNAM TODAY

Nguyen Van Thuyen

Air Defence - Air Force Academy

Email: cglvktthh@gmail.com

(Received: 24/11/2022, Revised: 8/2/2023, Accepted for publication: 21/9/2023)

ABSTRACT

National independence associated with socialism is the core content of Ho Chi Minh's ideology, demonstrating the consistency in Ho Chi Minh's theoretical thinking and practical activities. National independence moving towards socialism in Vietnam

is a historical necessity. According to Ho Chi Minh, in order to realize this, it is necessary to have the following basic conditions: Affirming the leadership of the Communist Party of Vietnam is a prerequisite; building and strengthening the union of workers - farmers - intellectuals as the foundation for building the great national unity; The Vietnamese revolution is frequently associated with the world revolution. From the conditions to ensure national independence associated with socialism in Vietnam, with deep beliefs, the right orientation, strong development aspirations and high political determination, the entire Party, People and Military will definitely establish new development achievements for a Vietnam of prosperity and happiness.

Keywords: *National independence, socialism, ideology, Ho Chi Minh*